

Số: 1235/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

*(Theo Công văn số 28908/SLĐ-TBXH-GDDN ngày 06 tháng 11 năm 2017
của Sở Lao động Thương binh và Xã hội TPHCM)*

TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo:

Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên tiếng Anh: **LY TU TRONG COLLEGE OF HO CHI MINH CITY.**

Tên viết tắt: Không có

Ngày thành lập: 03/02/2005

Tổng số đơn vị trực thuộc: 23

Trong đó tổng số khoa đào tạo: 09

Địa chỉ trụ sở chính: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0838440567

Fax: 0838118676

Email: lytutrong@lttc.edu.vn

Website: www.lttc.edu.vn

Hiệu trưởng: **PHẠM HỮU LỘC**

Điện thoại: (028)38441198

Email: phamhuuloc@lttc.edu.vn

2. Những biến động trong quá trình hoạt động:

- Nhà trường đã lập tờ trình số 89/TTr-LTT ngày 10/02/2017 kèm theo hồ sơ phương án đề nghị thành lập Hội đồng trường. Ngày 14 tháng 3 năm 2017 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 447/QĐ-GDDT-TC về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2017 – 2019.

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng ngành nghề và quy mô đào tạo đa ngành, đa nghề nên đã lập hồ sơ đề nghị các Bộ, Sở, ban ngành cho phép đổi tên trường. Ngày 17 tháng 7 năm 2017, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1130/QĐ-BLĐTBXH đồng ý cho trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đổi tên thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM

1. Công tác tuyển sinh năm 2017:

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017 của trường là 5.000 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
Cao đẳng	3800	
Trung cấp	1200	
TỔNG	5000	

2. Xây dựng kế hoạch năm 2017:

2.1. Mục tiêu đào tạo:

- Xây dựng trường thành trường trọng điểm của thành phố và khu vực, đào tạo đa cấp, đa ngành với nhiều loại hình đào tạo có chất lượng cao.
- Tập trung vào công tác tuyển sinh năm 2017, triển khai công tác tư vấn tuyển sinh và quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả.
- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của Trường để phát triển theo định hướng nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nên thương hiệu của nhà trường.
- Tăng cường đào tạo hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

2.2. Các biện pháp:

2.2.1. Tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; ngoài việc thực hiện bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh cần tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề, chú trọng tuyển sinh đào tạo các nghề trọng điểm.

- Tập trung các nguồn lực cho công tác tuyển sinh năm 2017, lên kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn tuyển sinh, quảng cáo, tuyên truyền thương hiệu của nhà trường.
- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của trường để đẩy mạnh đào tạo chất lượng cao, tạo nên thương hiệu của Nhà trường.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị khoa và tổ bộ môn trong công tác quản lý giảng dạy, quản lý nội dung chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ giảng viên; tổ chức kiểm tra công tác quản lý của các khoa và công tác của giảng viên.

2.2.2. Tổ chức thực hiện đổi mới chương trình đào tạo

- Xây dựng hoàn chỉnh các chương trình đào tạo theo các bậc học và chương trình đào tạo chất lượng cao.
- Hoàn thiện hệ thống giáo trình, bài giảng. Điều chỉnh, bổ sung quy chế học vụ, quy chế quản lý học sinh sinh viên theo hướng chuẩn hóa quy trình công tác và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Hoàn thiện các thông tin công bố trên website của trường về các chương trình đào tạo, các qui định về công tác đào tạo, các chủ trương về chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên.

2.3. Công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên:

- Nhà trường rất chú trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ để đáp ứng quy mô đào tạo ngày càng tăng nhanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhà trường luôn chủ động thực hiện kịp thời các thủ tục cử cán bộ viên chức đi tập huấn; tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và nước ngoài; xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch chung của ngành, đồng thời mở các lớp tại trường do giảng viên đi học về tập huấn lại cho cán bộ viên chức.

2.4. Công tác kiểm định chất lượng:

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 (báo cáo tự đánh giá và hệ thống minh chứng) theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 (*Kế hoạch số 815/KH-LTT-KT&ĐBCL 14/8/2017 về thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017*).

- Thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao (*Kế hoạch 901A/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 05/9/2017 về Thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao*).

- Thực hiện báo cáo công khai chất lượng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

- Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I, II năm học 2017-2018 theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra (*Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017 về khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo*).

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm học 2016-2017.

- Tham gia lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo ĐBCLGDNN của Sở, Cục và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Đăng ký và đánh giá ngoài năm 2018.

2.5. Công tác đầu tư phát triển:

- Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, hiện đại hóa các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Tiếp tục theo đuổi kế hoạch đầu tư xây dựng ký túc xá, khối xưởng Cơ khí. Xây dựng một số phòng thí nghiệm ảo nhằm giảm bớt chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động, hiệu suất khai thác và công tác quản lý cơ sở vật chất điện, nước mạng, internet,... của nhà trường để đảm bảo cho các hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyển sinh

1.1. Các biện pháp, hình thức tuyển sinh:

- Tham gia các ngày hội hướng nghiệp do các trường THPT tổ chức.
- Tham gia diễn đàn tư vấn tuyển sinh do các đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức tại TP.HCM và các tỉnh.
- Chủ động liên hệ đến các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố (nội, ngoại thành) và các tỉnh để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo.
- Tổ chức cho học sinh phổ thông tham quan các ngành, nghề, xưởng thực hành của trường;
- Tổ chức ngày Hội tuyển sinh cho học sinh khối 12;
- Tổ chức nhóm tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
- Tặng tập để cung cấp thông tin tuyển sinh của trường
- Thực hiện quảng cáo thông tin tuyển sinh của trường trên Đài truyền hình, truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

1.2. Kết quả tuyển sinh:

Năm 2017, trường tuyển sinh:

- Cao đẳng: Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, điểm trung bình cả năm lớp 12; Đào tạo theo tín chỉ (tốt nghiệp trong 2 năm).

- Trung cấp:

+ Xét tuyển học sinh chưa tốt nghiệp THPT: Đào tạo theo tín chỉ (tốt nghiệp trong 1 năm và 3 tháng học văn hóa).

+ Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS; điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý (Được miễn học phí trong thời gian đào tạo): Đào tạo tín chỉ 03 năm, có học các môn văn hóa.

- Quy trình tuyển sinh thực hiện đúng theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Tính đến thời điểm báo cáo, trường đã tuyển sinh được tổng cộng: 6603 HSSV.

Trong đó:

+ Cao đẳng: 3626/ 3800 (95,4%)

+ Trung cấp: 1377/1200 (115%)

+ Dạy nghề dưới 3 tháng: 1600/1600 HV (100%)

1.3. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác tuyển sinh:

1.3.1. Thuận lợi:

- Đã thay đổi nhận thức của Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên toàn trường, tuyển sinh là nhiệm vụ của mỗi người, của cả trường. tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đã đồng tâm hiệp lực cho công tác tuyển sinh.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Giám hiệu.

- Nhà trường đã đầu tư cho công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh có bài bản, khoa học, hiệu quả.

1.3.2. Khó khăn:

- Mặc dù có chuyển biến về nhận thức nhưng xã hội vẫn chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về giáo dục nghề nghiệp, nên công tác tuyển sinh cũng còn nhiều khó khăn.

- Tâm lý xã hội học nói chung là sinh bằng cấp, theo kết quả khảo sát của Viện khoa học giáo dục Việt Nam thì có hơn 90% học sinh THPT sẽ thi vào đại học sau khi tốt nghiệp. Học sinh không vào được đại học sau khi tốt nghiệp THPT được coi là thất bại trong con đường lập nghiệp.

- Thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội, địa phương hiện nay còn hạn chế, dẫn đến việc định hướng phát triển ngành nghề của trường còn gặp khó khăn.

- Hoạt động hướng nghiệp của các trường từ THCS đến THPT đều tập trung vào các trường đại học, hạn chế trong việc định hướng học nghề, lựa chọn học nghề là một lựa chọn cuối cùng khi không thể vào đại học được.

- Không giới hạn nguyện vọng đăng ký đại học tạo cho thí sinh có quá nhiều cơ hội lựa chọn, lại thêm thời gian các đợt xét tuyển quá dài, nên đa phần các em nộp hồ sơ vào các trường đại học.

- Ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng đầu vào của bậc đại học thấp là một trong những nguyên nhân khiến các trường giáo dục nghề nghiệp khó thu hút thí sinh. Việc vào đại học quá dễ dàng khi các trường tốp trên công bố phương án xét tuyển theo kết quả học bạ THPT.

- Các trường đại học có sự thay đổi tuyển sinh theo hướng mở rộng, lấy tối đa số thí sinh dự tuyển nên sẽ tác động rất lớn đến công tác tuyển sinh cũng như chất lượng đầu vào của các trường giáo dục nghề nghiệp.

- Chất lượng đầu vào chưa cao, không đồng đều. Một số học sinh sinh viên chưa xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn nên khó khăn trong công tác đào tạo, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường.

2. Công tác đào tạo, giới thiệu việc làm

2.1. Công tác xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ trong đào tạo

2.1.1. Về qui mô đào tạo chính quy (đến ngày 20/11/2017):

Tổng cộng toàn trường: 10715 HS-SV, trong đó:

- Cao đẳng: 7951 SV

- Trung cấp : 2764 HS

2.1.2. Hoạt động giảng dạy:

2.1.2.1. Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới công tác giảng dạy.

- Trang web của Trường tiếp tục triển khai để đạt mục tiêu giới thiệu các thông tin liên quan đến hoạt động của Trường, cơ cấu tổ chức, các chương trình đào tạo, các đề cương chi tiết học phần, các bài giảng của giảng viên, các số liệu về sinh viên, tra cứu kết quả học tập, xem thời khóa biểu...

- Trường đang sử dụng phần mềm quản lý PMT-EMS trong công tác quản lý đào tạo để quy trình hóa và mang tính khoa học, nhằm đạt hiệu quả cao từ tuyển sinh, quản lý sinh viên, chương trình đào tạo, đăng ký học phần, thời khóa biểu, quản lý điểm, học bổng, học phí, khen thưởng kỷ luật....

- Chủ trương của nhà trường luôn đặt việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đối với từng học kỳ, năm học trong hoạt động đào tạo. Thực hiện các phương pháp giảng dạy tiên tiến, dạy học lấy người học làm trung tâm, cá thể hóa người học gắn với việc sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại. Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giảm giờ giảng trên lớp, tăng cường giờ tự học, tự nghiên cứu, thí nghiệm, thực hành...

- Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý trong nhà trường.

2.1.2.2. Xây dựng hoàn chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo

Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện về kế hoạch, chương trình, giáo trình giảng dạy của các ngành nghề đào tạo cao đẳng, trung cấp,... Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với thực tiễn. Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại nhà trường; tiến tới triển khai việc đánh giá ngoài.

2.1.2.3. Dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn giảng viên cấp trường, cấp khoa

- Xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, tổ chức thao giảng cấp khoa và cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

- 100% giảng viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 01 lần trong năm học.

2.1.2.4. Biên soạn giáo trình, đề cương chi tiết học phần phục vụ dạy và học

Tổ chức tốt công tác biên soạn đề cương chi tiết các học phần, ngành học, hệ đào tạo trong đó ghi đầy đủ nội dung của học phần với các chương mục, mục đích, yêu cầu của môn học, hình thức thi, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên, giáo trình chính và các tài liệu tham khảo... Các đề cương chi tiết học phần này được công bố cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ, để sinh viên chủ động trong việc tham khảo tài liệu, chuẩn bị lên lớp, tự học và thi.

2.1.3. Hoạt động học tập:

- Kết quả học tập của HSSV cao đẳng, trung cấp được đánh giá sau từng học kỳ, năm học dựa trên điểm trung bình chung học tập học kỳ và năm học theo đúng Quy chế đào tạo hệ chính quy của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng.

- Số lượng HS-SV tốt nghiệp: 601 HS-SV tốt nghiệp, trong đó:

+ Cao đẳng: 512 SV

+ Trung cấp : 89 HS

2.2. Liên kết, hợp tác trong đào tạo

Năm 2017, Nhà trường đã tiếp tục hợp tác với các đối tác nước ngoài như:

STT	Tên Đối tác	Ngày ký kết hợp tác	Nội dung hợp tác	Chương trình đã thực hiện
1	Cao đẳng Koje, Hàn Quốc	21/05/2016	Cấp học bổng cho sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh muốn học chuyển tiếp tại Trường Cao đẳng Koje	
3	Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), Cộng hòa Pháp	17/03/2014	Đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng miễn phí cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ	Đã hoàn thành 05 khóa đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng
4	Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), Cộng hòa Pháp	2016	Đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng miễn phí cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ (ký kết lần 2)	Đã hoàn thành 04 khóa đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng
5	Tập đoàn Schneider Electric, Pháp và tổ chức ASSIST ASIA	2016	Xây dựng 02 phòng thực hành cho dự án “Thợ điện xanh” để dạy nghề Điện và quản lý năng lượng bền vững.	
6	Tập đoàn Kone, Phần Lan	2016	- Xây dựng trung tâm đào tạo kỹ thuật viên thang máy và thang cuốn. - Đào tạo, bồi dưỡng Giảng viên về thang máy và thang cuốn.	

- Về các dự án hợp tác quốc tế, trong năm học 2015-2016 và 2016-2017: Trường đã xây dựng thành công 2 dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại, đã được Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt có tổng trị giá 24 tỷ 800 triệu đồng, cụ thể:

+ Dự án “Thợ điện xanh” do tập đoàn Schneider Electric, Pháp, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức và tổ chức phi chính phủ Assist Asia tài trợ về đào tạo nghề Điện với tổng giá trị là 9 tỷ 800 triệu đồng. Dự án được sự phê duyệt theo quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2016 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hiện nay, Trường đã triển khai giai đoạn 1 của dự án. Sau khi khánh thành phòng thực hành vào ngày 15/11/2016, đã tổ chức đào tạo cho hơn 150 học viên trong chương trình này. Sau khóa học, dự án sẽ cấp chứng chỉ toàn cầu của tập đoàn Schneider Electric cho học viên và chứng chỉ đào tạo nghề của Trường. Ngoài việc miễn học phí, đối với học viên khó khăn, có hộ khẩu ở tỉnh, dự án còn cấp học bổng khuyến học trị giá 300 USD và chỗ ở trong thời gian học.

+ Dự án “Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp” do tập đoàn Kone, Phần Lan, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức tài trợ tổng giá trị tương đương 15 tỷ đồng nhằm xây dựng tòa nhà trung tâm đào tạo kỹ thuật viên trong lĩnh vực thang máy và thang cuốn, cung cấp các thiết bị đào tạo cùng các giải pháp điều khiển thông minh và hiện đại ngang tầm khu vực. Dự án được sự phê duyệt theo quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ngoài ra, Nhà trường còn nhận được viện trợ phi dự án của Tổ chức Năng lượng Không Biên giới (Energies Sans Frontières - ESF), Cộng hòa Pháp, đã triển khai 02 chương trình với 09 khóa đào tạo cho đối tượng nghèo, bộ đội xuất ngũ với số học viên ra trường là 146 học viên. Học viên sau khi học được giới thiệu việc làm và được tặng bộ dụng cụ hành nghề, cụ thể như sau:

+ Chương trình lần 1 viện trợ với tổng trị giá tương đương 5 tỷ 560 triệu đồng để hỗ trợ triển khai các khóa dạy nghề điện miễn phí trong thời gian từ 2014-2015 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng và 04 cơ sở giáo dục khác được phê duyệt theo quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của UBND TP. Hồ Chí.

+ Chương trình lần 2 viện trợ với tổng trị giá tương đương 3 tỷ 760 triệu đồng từ 2016-2017 tại Trường và 03 cơ sở giáo dục khác được sự phê duyệt của UBND TP. HCM theo quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016.

- Trường cũng tranh thủ việc hỗ trợ tài chính của đại học bang Arizona, Hoa kỳ và các doanh nghiệp để có thêm công cụ giảng dạy, nâng cao tay nghề của các em học sinh như thực hiện dự án học bổng Nữ sinh viên kỹ thuật HEEAP 2015-2017 với tổng số suất học bổng là 18 suất, trị giá 6.500.000đ/suất trong 3 năm 2015, 2016, 2017.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các doanh nghiệp có chính sách hỗ trợ cho đào

tạo, đây là nguồn lực xã hội đóng góp, hỗ trợ nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo, học bổng, thực tập, nghiên cứu khoa học, giao lưu, kỹ năng...

- Tổ chức cho giảng viên tham quan, học hỏi, tham dự diễn đàn tại các doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ mới trong việc giảng dạy, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan, tìm hiểu môi trường làm việc thực tế tại các doanh nghiệp. Thông qua hoạt động này giúp cho sinh viên thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn.

- Tổ chức một số diễn đàn, giao lưu, đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp và học sinh, sinh viên. Nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và sinh viên gặp gỡ trao đổi những thông tin cần thiết và hiểu nhau hơn trong thị trường lao động thời hội nhập. Kết quả là các nhà tuyển dụng có định hướng phù hợp cho công tác tuyển dụng và đào tạo của đơn vị mình trong thời gian tới, đồng thời sinh viên cũng có định hướng đúng đắn cho việc cập nhật những kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của doanh nghiệp.

- Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ với trên 500 doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Năm học vừa qua các doanh nghiệp đã tài trợ trang thiết bị dạy học, học bổng cho học sinh, sinh viên với trị giá gần 17 tỷ đồng.

2.3. Đào tạo cho các nhóm đối tượng đặc thù (lao động nông thôn, dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ,...).

- Đã hoàn thành 9 khóa đào tạo điện dân dụng cho bộ đội xuất ngũ, thanh thiếu niên có hoàn cảnh có khăn. Đang tiếp tục tổ chức 2 khóa kế tiếp vào năm 2018. Số học viên hoàn thành khóa đào tạo điện dân dụng là 146 học viên trong tổng số 178 học viên tham gia khóa đào tạo.

2.4. Công tác quản lý người học; thực hiện các chế độ, chính sách cho người học

2.4.1. Công tác quản lý người học:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” ;

- Các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai thường xuyên trong các buổi họp trong tuần sinh hoạt giáo dục định hướng của học sinh, sinh viên;

- Tiếp tục phối hợp tổ chức Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố lần thứ X và Kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII trong Ban Chấp hành Đoàn trường;

- Tuyên truyền vận động HSSV nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong, ngôn phong. . . Xây dựng đời sống văn hóa tại trường với phương châm: “Nói lời hay lẽ phải”, có văn hóa trong giao tiếp, hòa nhã, thân thiện với mọi người;

- Nhà trường phối hợp với Công an quận Tân Bình và Công an phường 4 quận

Tân Bình trong công tác đảm bảo an ninh chính trị học đường, tổ chức nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của HSSV không để xảy ra tình trạng tụ tập đông người;

- Công tác y tế trường học, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng chống HIV/AIDS;

- Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa Nhà trường với địa phương giai đoạn 2015-2020;

- Luật giao thông đường bộ, an toàn giao thông. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học;

- Nhằm tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trường học trong dịp tết nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục HSSV không tham gia tụ tập đông người, không tàng trữ và sử dụng pháo nổ, chấp hành nghiêm túc luật giao thông đường bộ, không rệu bìa cờ bạc. . .

- Phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khóa cho HSSV như: hiến máu nhân đạo, tuyên truyền ủng hộ chương trình “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc”, tuyên truyền ủng hộ lũ lụt các tỉnh miền Trung, tổ chức các buổi lễ tri ân thầy cô nhân ngày 20/11, thực hiện các ngày chủ nhật xanh, ...;

- Tổ chức các buổi gặp gỡ lãnh đạo nhà trường, Trưởng phó phòng, khoa để nhà trường kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, phản ánh của học sinh sinh viên trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường;

- Tổ chức thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đồng phục, tác phong, quy chế quy định đối với HSSV; theo dõi và xử lý kịp thời đối với các trường hợp nghỉ học không lý do, gửi thông báo về cho gia đình những HSSV nghỉ học nhiều ngày;

- Đối với học sinh Trung cấp (9+3), tổ chức họp phụ huynh học sinh để thông báo về tình hình học tập, rèn luyện và tìm ra những giải pháp giáo dục học sinh cũng như thắt chặt mối quan hệ giữa Nhà trường với gia đình;

2.4.2. Thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV:

- Nhà trường đã thực hiện các chế độ chính sách theo qui định, đã thực hiện miễn giảm tiền học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP cho 2371 lượt HSSV;

- Xác nhận cho 5068 HSSV để bổ túc hồ sơ vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg;

- Năm học 2016-2017 Trường đã cấp học bổng khuyến khích học tập cho 220 lượt HSSV với số tiền là 348.000.000 đồng.

2.5. Thực hiện công tác quản lý và cấp bằng, chứng chỉ nghề.

- Việc quản lý, cấp phát các loại văn bằng, chứng chỉ: nhà trường thực hiện đúng theo Quy định hiện hành.

- Sau khi Hội đồng xét Tốt nghiệp xét công nhận Tốt nghiệp, phòng Tuyển sinh-Đào Tạo sẽ căn cứ vào số lượng học sinh được Quyết định công nhận Tốt nghiệp để làm văn bản mua phôi bằng tốt nghiệp với số lượng đúng với số lượng học sinh sinh viên được công nhận Tốt nghiệp.

- Trong quá trình ghi Bằng tốt nghiệp nếu có sai sót, Trường làm văn bản xin mua phôi bằng mới và hủy phôi bằng hỏng.

- Việc cấp phát bằng tốt nghiệp đúng đối tượng, đúng qui định và ghi chép rõ ràng trong Sổ phát bằng tốt nghiệp theo từng khóa.

- Khi học sinh sinh viên đến nhận bằng phải xuất trình thẻ học sinh sinh viên, ghi ngày nhận và có ký tên sau khi nhận, phòng không giải quyết trường hợp nhận bằng thay. Trường hợp học sinh sinh viên không thể đến nhận bằng (do đi nghĩa vụ quân sự hoặc đang đi làm xa không thể đến nhận được) thì người đến nhận thay phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trung tâm Đào tạo thì mỗi 2 tháng trung tâm làm quyết định công nhận hoàn thành khóa học ngắn hạn cho học viên, mua và cấp chứng chỉ cho người học

2.6. Các biện pháp giới thiệu việc làm cho người học

+ Trong những năm qua nhà trường thực hiện nhiều hình thức tư vấn việc làm nhằm mục đích giúp cho HSSV ra trường có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp cho từng ngành nghề mà các em đã học:

+ Trường lập kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm và các buổi hội thảo tư vấn trực tiếp giữa doanh nghiệp với học sinh sinh viên tại trường nhằm giúp cho HSSV tiếp xúc, giao lưu với các nhà tuyển dụng để có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp;

+ Việc thu thập thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, làm nguồn dữ liệu tư vấn việc, các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên website giới thiệu việc làm của trường (<http://vieclam.lttc.edu.vn>; <http://new.lttc.edu.vn>) để cung cấp cho HSSV được biết; Việc tư vấn qua điện thoại cũng được nhân viên trường thực hiện để cho các em tốt nghiệp ra trường nắm bắt thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận; Thực hiện giới thiệu việc làm khi các em liên hệ đến trường;

+ Ngoài các hình thức mà nhà trường có triển khai đến các em tốt nghiệp ra trường, thì công thông tin từ cộng đồng mạng Facebook cũng được khai thác đưa vào ứng dụng với mục đích làm đa dạng nguồn thông tin việc làm cho HSSV tiếp cận, thông qua trang <https://www.facebook.com/groups/GTVL.LTT/>.

- Tỷ lệ người học tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp: Theo kết quả khảo sát năm học 2016 – 2017, tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp là 83,87% (thực hiện khảo sát 852 HSSV/930 tổng số HSSV toàn trường); trên 91,6% sinh viên tốt nghiệp của trường có việc làm sau 1 năm.

- Đánh giá của người sử dụng lao động đối với người lao động là sinh viên, học sinh, học viên của cơ sở:

+ Hằng năm, Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động;

- Theo kết quả khảo sát năm học 2016 - 2017, Nhà trường đã thực hiện khảo sát 12 doanh nghiệp, tỷ lệ trung bình đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp là 83,3%. Cụ thể từng ngành, như sau:

TT	Ngành đào tạo tại Trường	Doanh nghiệp đánh giá khả năng đáp ứng của người tốt nghiệp (tỷ lệ %)
1	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	80 % – 100%
2	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	90 % – 100%
3	Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	90 % – 100%
4	Công nghệ Thông tin	80 % – 90%
5	Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	90 – 100%
6	Công nghệ May	80 % – 90%

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề

3.1. Thực trạng đội ngũ CBQL, giáo viên:

- Tổng số giáo viên, giảng viên dạy nghề tại trường tính đến 31/12/2017 là: 200 người, gồm:

- CBQL và nhân viên tại đơn vị chức năng kiêm nhiệm công tác giảng dạy: 21 người.

- Giáo viên, giảng viên (Cơ hữu, hợp đồng dài hạn): 179 người.

- Giáo viên, giảng viên thỉnh giảng trong nước: 42 người

* Thống kê trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo:

- Tiến sĩ: 04 người

- Thạc sĩ: 124 người

- Đại học: 71 người

- Cao đẳng: 01 người

3.2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo:

- Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho số cán bộ giảng dạy trẻ đi học sau đại học theo các chuyên ngành phục vụ cho các mục tiêu đào tạo của trường.

- Nhà trường có chính sách rõ ràng và nhất quán trong việc hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ thời gian cho cán bộ – giảng viên – nhân viên học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, những điều kiện này là động lực rất lớn để cán bộ – giảng viên – nhân viên tích cực học tập.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy đã chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy mới qua các hội thảo chuyên đề do trường tổ chức, qua tập huấn các giáo viên được cử tham gia lớp đào tạo giáo viên hạt nhân về phổ biến lại cho đồng nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy

được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Có chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ từ các nguồn ngoài trường, quan tâm bồi dưỡng, ưu đãi đội ngũ cán bộ hiện có và chủ động xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ kế cận.

3.3. Nhận xét, đánh giá công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề của nhà trường:

- Ban Giám hiệu, cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc có năng lực, thể hiện tính sáng tạo, gương mẫu. Đội ngũ giảng viên, giáo viên có trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác.

- Nhà trường có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, luôn gắn bó với Nhà trường và ngày càng được trẻ hóa.

4. Công tác kiểm định chất lượng:

4.1. Về nội dung thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017

- Đã thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 theo Quyết định số 702/QĐ-LTT-TC ngày 12/07/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 34 thành viên.

- Đã xây dựng và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 theo kế hoạch số 815/KH-LTT-KT&ĐBCL 14/8/2017. Tính đến thời điểm 30/10/2017, có 24/24 đơn vị trong toàn trường đã hoàn tất báo cáo tự kiểm định giáo dục nghề nghiệp của đơn vị. Hiện nay đang trong giai đoạn viết báo cáo của trường, dự kiến sẽ hoàn thành báo cáo vào ngày 15/12/2017.

4.2. Về nội dung thực hiện đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao

- Đã xây dựng và thực hiện đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao theo kế hoạch số 901A/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 05/9/2017. Đã hoàn tất và gửi báo cáo về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp ngày 08/8/2017.

4.3. Nội dung thực hiện báo cáo công khai chất lượng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Đã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng đơn vị theo yêu cầu của công văn số 2839/TCGDNN-VP ngày 11/10/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về đánh giá hiện trạng các trường cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

4.4. Nội dung khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo

- Đã xây dựng và thực hiện theo kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017 về khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo. Hiện nay các

đơn vị đang trong giai đoạn thực hiện và tổng kết về kết quả khảo sát các nội dung.

4.5. Nội dung tham gia lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo ĐBCLGDNN của Sở, Cục và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức

- Trường đã cử cán bộ, giảng viên tham gia các khóa học, tập huấn về công tác kiểm định giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Có 02 cán bộ đã hoàn tất và nhận chứng chỉ về kiểm định giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay đang cử cán bộ, giảng viên tham gia chương trình đào tạo kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo nội dung công văn số 28144/SLĐT BXH-GDNN ngày 30/10/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Song song đó, trường đã mời chuyên viên của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tập huấn cho cán bộ, giảng viên về nội dung liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017.

5. Công tác đầu tư phát triển

- Tổng diện tích đất toàn trường : 50.646,6m².

- Tổng diện tích phòng học lý thuyết: 5013,6/74 phòng học.

- Diện tích xưởng thực hành: 8832,5 m².

- Tỷ lệ người học trên một lớp là 1,4 m²/học sinh.

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

- Công tác xây dựng, cải tạo nhà xưởng, lớp học trong năm 2017 nhà trường chỉ sửa chữa cải tạo nâng nền chống lún, ngập cho các khối nhà, các phòng học và sửa chữa cải tạo các phòng ký túc xá phục vụ nhu cầu chỗ ở sinh hoạt cho các học sinh sinh viên với nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên, không thường xuyên và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Thực hiện xây dựng dự án trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn KONE với diện tích 900m² với nguồn kinh phí tài trợ.

- Lập danh mục xin chủ trương sửa chữa cải tạo nâng cấp các hạng mục chuẩn bị cho năm học mới 2017-2018 bằng nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên, không thường xuyên và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Thực hiện các công tác sửa chữa về điện, mạng, internet, hệ thống cấp thoát nước PCCC,... đảm bảo kịp thời cho các hoạt động trong nhà trường xuyên suốt.

- Công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao. Kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập cho năm học 2016–2017 như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng;

6. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội

6.1. Hoạt động của chi bộ - đảng bộ:

- Đảng ủy và Ban Giám hiệu đã lãnh đạo CB, GV, NV đề cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của trường theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trong quản lý nhà trường, thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Lãnh đạo nhà trường chấp hành nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng tốt quan điểm đổi mới của đảng vào quá trình tổ chức triển khai các mặt hoạt động của trường.

- Đảng ủy đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2016-2017.

- Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, giáo viên và nhân viên học tập Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát động mỗi chi bộ, đơn vị gắn việc học tập trên phù hợp với thực tiễn của chi bộ, đơn vị.

- Thông qua các chi bộ và các đoàn thể, nắm bắt tình hình tư tưởng và diễn biến tư tưởng của đảng viên, của quần chúng, giữ mối quan hệ mật thiết giữa đảng viên với quần chúng để có biện pháp lãnh đạo kịp thời hoặc báo cáo cấp trên giải quyết, tăng cường giữ mối đoàn kết trong CB, GV, NV và HSSV tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong toàn trường.

- Đảng ủy và Ban Giám hiệu trường đã chỉ đạo cử CB, GV, NV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước về chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2017 đã cử 23 đồng chí tham gia lớp trung cấp chính trị năm. Đã lập danh sách 24 cán bộ nguồn gửi về Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh để tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017 – 2020 của ngành giáo dục đào tạo TP. Hồ Chí Minh vào năm 2017, 2018.

- Đảng ủy đã chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tạo nguồn và kết nạp đảng viên, nhất là ở những bộ phận chưa có đảng viên. Các chi bộ đã thực hiện đúng quy trình, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét kết nạp đảng viên theo Điều lệ Đảng. Trong năm qua, Công đoàn và Đoàn thanh niên đã giới thiệu nhiều quần chúng tích cực vào đối tượng phát triển đảng. Trong năm qua, Đảng bộ đã giới thiệu 3 cá nhân đi học lớp nhận thức về Đảng và 5 đảng viên đi học lớp đảng viên mới, làm thủ tục hồ sơ đề nghị Đảng ủy cấp trên xem xét kết nạp Đảng đối với 3 quần chúng, kết nạp Đảng đối với 3 quần chúng. Xét chuyển Đảng chính thức cho 02 đ/c Đảng viên dự bị. Số cảm tình đảng thuộc đảng bộ hiện có 23 quần chúng, 47 quần chúng là đối tượng phát triển đảng.

- Đảng ủy trường đã phân công Đảng ủy viên trực tiếp tổ chức chỉ đạo các tổ chức đoàn thể là Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các đoàn thể, để hoạt động phong trào của đoàn thể gắn với hoạt động đào tạo của trường. Phát động sinh hoạt chuyên đề Văn hóa công sở tạo được chuyển biến tốt trong giao tiếp giữa CBGVNV, HSSV.

- Trong năm 2017 được sự hỗ trợ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường đã lập kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ. Tiến hành kiểm tra 4 chi bộ trực thuộc trường với 8 nội dung. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra và họp rút kinh nghiệm với cấp ủy các chi bộ trong thực hiện công tác đảng.

6.2. Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên:

6.2.1. Công đoàn:

- Công đoàn trường phối hợp với chính quyền thành lập Ban chỉ đạo công tác Bảo hộ An toàn Lao động và phân công cán bộ làm công tác Bảo hộ lao động. Ban Bảo hộ lao động của Trường hàng năm tổ chức, xây dựng kế hoạch huấn luyện nâng cao kiến thức, hiểu biết về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, chế độ, chính sách về lao động, bảo hộ lao động cho CB-VC-NLĐ 02 lần/năm.

- Công đoàn đã phát huy tốt việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt Hội nghị CB-CC-VC, tham gia xây dựng các quy định, quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện 3 công khai; Quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; phối hợp thực hiện các chế độ đối với CB-VC-NLĐ và Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định; giám sát thực hiện và chủ động tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

- Công đoàn phối hợp với chính quyền luôn quan tâm, chăm lo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho CB-VC-NLĐ: tặng quà Tết và thưởng Tết cho toàn thể CB-VC-NLĐ, tạo điều kiện, hỗ trợ cho CB-VC-NLĐ vay vốn ngân hàng để xây dựng, sửa chữa nhà cửa, ...

- Tổ chức Hội thao, Hội diễn văn nghệ cho Cán bộ, viên chức, người lao động;
- Tham gia Hội thao do Công đoàn ngành tổ chức vào dịp 20/11;
- Tham gia Hội thao do cụm thi đua tổ chức hàng năm;
- Tổ chức Hội thi nấu ăn, Hội thi cắm hoa chào mừng ngày 8/3 và ngày 20/10;
- Tổ chức trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em Cán bộ, viên chức, người lao động;
- Tổ chức tham quan nghỉ mát cho Cán bộ, viên chức, người lao động tại Phú Quốc.

6.2.2. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên:

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền quán triệt các Nghị quyết của Đảng các cấp.

- Đã xây dựng hướng dẫn thực hiện chuẩn mực, phẩm chất đạo đức gắn với từng cuộc vận động như “Sinh viên 5 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện”, “Học sinh 3 tiêu biểu”, “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” và “Cán bộ viên chức trẻ, giỏi, thân thiện” cho từng đối tượng là cán bộ, đoàn viên, học sinh sinh viên, giảng viên, giáo viên, nhân viên trẻ theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời tích cực vận động cán bộ, đoàn viên, học sinh sinh viên, giảng viên, giáo viên, nhân viên trẻ tích cực hưởng ứng, tham gia. Tổ chức học tập chuyên đề 2017 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và hướng dẫn đăng ký thực hiện các công trình, phần việc làm theo lời Bác nhằm tạo môi trường để đoàn viên, thanh niên thực hiện việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tổ chức nhiều hoạt động nhằm thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” như: vệ sinh trường lớp sạch đẹp, đảm bảo

công tác an ninh trật tự trong và ngoài trường, tổ chức các buổi tập huấn rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh sinh viên; tạo nhiều sân chơi thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ đội nhóm và hướng dẫn học sinh sinh viên tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hành trình đến các bảo tàng, địa chỉ đỏ; cụ thể: xây dựng quỹ học bổng “ Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường”, tổ chức giải bóng đá truyền thống “Cúp Lý Tự Trọng”, ngày hội chào đón tân học sinh, sinh viên, cuộc thi Tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng, tổ chức chương trình “Tết ấm áp” dành cho học sinh, sinh viên không về quê đón tết cùng gia đình năm 2017, cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp”, chương trình “Hành trình Thành phố tôi yêu”,....

- Tổ chức các hoạt động cho Ký túc xá học sinh sinh viên: giải bóng đá, bóng chuyền sinh viên ký túc xá; cuộc thi ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – Văn minh”, ...

- Các hoạt động tình nguyện được tổ chức thường xuyên: hiến máu nhân đạo một năm 02 lần, chiến dịch xuân tình nguyện 2017; hỗ trợ nhà trường trong công tác tuyển sinh năm 2017; các ngày thứ 7 tình nguyện, chủ nhật xanh hằng tháng, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh 2017 và sửa chữa, xây dựng nhà tình thương, nhà tình bạn trong chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh 2017.

- Phối hợp các khoa Công nghệ Điện - Điện tử, Công nghệ Cơ khí, Công nghệ Nhiệt lạnh, ...tổ chức trao học bổng, tặng sách chuyên ngành cho học sinh sinh viên các khóa có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trên học tập.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kết quả đạt được

- Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của Đảng ủy – Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sự đoàn kết thống nhất của Đảng bộ và Ban Giám hiệu nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, sự gắn bó của tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động. Hàng năm tỷ lệ chiến sĩ thi đua – Giáo viên giỏi – lao động giỏi đều đạt chỉ tiêu đề ra trong Hội nghị Cán bộ công chức viên chức.

- Đảng bộ nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động đã xây dựng. Đảng viên chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, luôn có ý thức phấn đấu, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. Đa số CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn xác định gắn bó với nghề.

- Nhà trường luôn bám sát chỉ đạo của cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên ngày càng được chuẩn hóa, có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được sự quan tâm và hỗ trợ từ phía lãnh đạo nhà trường, đội ngũ nhà giáo tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng do cơ quan chủ quản và nhà trường tổ chức, đồng thời mỗi cá nhân chủ động tự rèn luyện, bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

- Đội ngũ cán bộ quản lý chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành.

- Thực hiện tuyển dụng viên chức theo một quy trình để tăng lượng giảng viên trình độ cao cho các khoa.

- Nhà trường có chiến lược, dự án tăng cường năng lực khoa học công nghệ cho giảng viên; cán bộ lãnh đạo trường luôn có chủ trương khuyến khích cá nhân giảng viên tham gia các hoạt động khoa học công nghệ. Đội ngũ cán bộ giảng dạy tự giác tuân thủ theo kế hoạch, quy định, quy trình và tiến độ thực hiện các đề tài khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả các đề tài.

- Nhà trường đã thiết lập được nhiều mối quan hệ với Tổng lãnh sự quán, các trường Đại học, Cao đẳng, học viện và các tập đoàn, tổ chức phi Chính phủ các nước bạn nhằm tăng cường hợp tác quốc tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm các chương trình liên kết đào tạo; tài trợ các dự án, tài trợ các tài liệu về văn hóa nước bạn; thông tin về học bổng thạc sĩ, tiến sĩ dành cho giảng viên và học bổng dành cho học sinh sinh viên.

- Công tác quản lý tài sản và vật tư được thực hiện đúng qui định. Tài sản trang bị cho các đơn vị luôn được theo dõi, bổ sung và thanh lý kịp thời. Công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao. Trường đã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh danh mục các hạng mục sửa chữa thường xuyên cho năm tới chờ phê duyệt chủ trương thực hiện. Cơ sở vật chất của trường cơ bản đã được đầu tư kiên cố hóa, đáp ứng nhu cầu đào tạo.

- Hệ thống mạng ổn định, công tác an toàn, bảo mật thông tin trong nhà trường được đảm bảo.

- Đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa ở các khoa Công nghệ Điện-Điện tử, Công nghệ Cơ khí, Công nghệ Động lực là những ngành mũi nhọn của Trường, phục vụ giảng dạy môn học chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội.

- Đã thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ kế hoạch đào tạo năm học 2016-2017.

- Công tác tuyển sinh ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả, số lượng HSSV đến nhập học tại trường ngày càng tăng.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc tuyển dụng giảng viên nghề có chuyên môn giỏi còn có khó khăn vì thu nhập trong ngành giáo dục thấp hơn các lĩnh vực khác trong xã hội.

- Chưa có đủ đội ngũ giảng viên đầu ngành, đặc biệt là những người có học vị và chức danh cao để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

- Giảng viên có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh còn ít nên chưa thuyết phục được nhiều đối tác nước ngoài liên kết đào tạo.

- Chưa được sự quan tâm đầu tư nguồn lực tài chính để phát triển cơ sở vật chất theo định hướng của các chủ trương, chính sách của Đảng bộ và Chính quyền thành phố đối với Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dù được cải tạo nâng cấp nhưng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm chưa được hiện đại hóa. Hệ thống phòng học chưa phù hợp nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo theo hệ tín chỉ. Dù đã cố gắng nhưng đến nay trường chưa có đủ các hệ thống phòng học thực hành cho một số ngành học, như ở khoa Công nghệ Cơ khí chưa có phòng thí nghiệm đo lường kỹ thuật...

- Diện tích sàn sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập tính bình quân trên đầu học sinh sinh viên là 1,64m² đối với trường đào tạo chuyên ngành kỹ thuật thì chỉ số này là rất thấp. Trên 60% diện tích các xưởng thực tập chưa đủ rộng, chưa đảm bảo sự thông thoáng, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Còn thiếu phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập. Trên 85% diện tích nhà xưởng, lớp học và phòng làm việc được xây dựng từ năm 1965. Do vậy quy mô và diện tích sử dụng phòng thí nghiệm, xưởng thực tập chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học của trường chuyên đào tạo về kỹ thuật. Trang thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ. Đồng thời, do vướng mắc một số quy định, cơ chế hiện hành nên việc sửa chữa, xây dựng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập còn gặp nhiều khó khăn.

- Các khoa còn thiếu thiết bị công nghệ mới để dạy thực hành nâng cao, 60% thiết bị hiện có trang bị đã lâu, lỗi thời được đưa vào phục vụ giảng dạy liên tục nên thường xuyên hư hỏng. Một số xưởng thực hành thiết bị dạy học chưa đồng bộ, không tương thích khi sử dụng làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình giảng dạy.

- Cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm sau tốt nghiệp vẫn chưa đầy đủ mặc dù Trường đã triển khai nhiều biện pháp như thành lập website giới thiệu việc làm làm cầu nối giữa doanh nghiệp với HSSV tốt nghiệp; khảo sát các doanh nghiệp đã tuyển dụng HSSV của trường; gọi điện thoại liên lạc trực tiếp với HSSV sau 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng; không thể khảo sát được 100% HSSV.

- Việc thu thập ý kiến đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc của đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện được đối với tất cả các doanh nghiệp có

sử dụng lao động; chỉ triển khai ở phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.

- Nhà trường chưa có đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố trong năm học 2016 - 2017.

- Nhân sự về hoạt động Quản lý Khoa học Công nghệ còn mỏng so với các trường cao đẳng trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa bám sát đề tư vấn và hỗ trợ cho khoa thực hiện dẫn đến số lượng đề tài chưa xứng tầm với vị thế của Trường, chưa đủ nhân lực để theo dõi tình hình của sinh viên, thúc đẩy và hỗ trợ cho Khoa thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên dẫn đến còn quá ít.

2.2. Nguyên nhân

- Mức thu nhập thấp hơn so với các doanh nghiệp là do đặc thù của đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục, cán bộ giáo viên hưởng lương do ngân sách nhà nước cấp, chưa có nhiều cơ chế mở về dịch vụ đào tạo cho các trường công lập thực hiện.

- Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Do kinh phí hạn hẹp nên việc trang bị chủ yếu đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản hoạt động dạy học; công nghệ phát triển mạnh mẽ, thiết bị mau lỗi thời; để cân đối nguồn thu chi hoạt động hàng năm thì việc trang bị phải được phân chia từng giai đoạn, từng học phần, modul ...

- Kinh phí dành cho hoạt động thường xuyên của trường chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chủ yếu là dựa vào nguồn kinh phí thường xuyên. Sự liên kết thu hút nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Do các trường đại học được phép tuyển sinh dựa vào kết quả học THPT.

- Chưa có các biện pháp thực hiện để thay đổi tư duy sự nghiên cứu khoa học cho giảng viên để hiểu rõ phải nghiên cứu khoa học giáo dục sẽ cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, đáp ứng được yêu cầu của ngành trong giai đoạn hiện nay, cũng là biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy và phát triển nghề nghiệp.

- Nhà trường có nhiều hình thức tư vấn việc làm cho HSSV, tuy nhiên có nhiều HSSV chưa có ý thức về việc tiếp cận thông tin việc làm sau khi tốt nghiệp; do một số sinh viên ra trường đổi số điện thoại hoặc trong giờ làm việc không được nghe điện thoại; thực hiện nghĩa vụ quân sự nên nhà trường không thể thực hiện khảo sát được.

- HSSV ra trường đi làm ở các vùng miền với nhiều tỉnh khác nhau, nhà trường không có đủ nguồn nhân lực cũng như nguồn tài chính để đầu tư cho việc thực hiện đi đến tất cả các doanh nghiệp có HSSV làm việc sau khi tốt nghiệp lấy ý kiến.

2.3. Biện pháp khắc phục

- Động viên và có chế độ khuyến khích đối với viên chức để cá nhân tự ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo theo địa chỉ và tăng cường ứng dụng nghiên cứu khoa học để tăng nguồn thu cho trường, nâng cao đời sống cán bộ giáo viên nhân viên.

- Cần phải đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập đủ rộng, đảm bảo sự thông thoáng, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển nhà trường

- Nhà trường tăng cường công tác tập huấn giảng viên nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ, tập huấn công tác sở hữu trí tuệ, đánh giá và tự đánh giá hoạt động của đơn vị.

- Nhà trường tăng cường chế độ đãi ngộ giảng viên thực hiện đề tài cấp Quốc gia, cấp Thành phố từ năm học 2017 - 2018.

- Để khắc phục khó khăn chung, Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ sử dụng hiệu quả, bổ sung trang thiết bị dạy học như sắp xếp thời khóa biểu hợp lý; thực hiện chế độ bảo trì bảo dưỡng định kỳ; gắn công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với việc tạo ra sản phẩm, mô hình, thiết bị bám sát chương trình dạy học; tranh thủ sự tài trợ của các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước.

- Nhà trường đưa tiêu chí có thực hiện công trình NCKH vào các mục khen thưởng, nghiên cứu bổ sung, lồng ghép, tăng cường các tiêu chuẩn thực hiện NCKH trong kế hoạch hoạt động Chi bộ, Đoàn, Hội trong năm học 2017-2018, định nghĩa vừa hồng vừa chuyên của cán bộ, của giảng viên cụ thể vừa có định lượng, vừa có định tính, tránh chung chung mơ hồ ai cũng hồng và ai cũng chuyên sẽ khó khăn trong việc đổi mới và phát triển Nhà trường.

- Thành lập hội đồng khoa học cấp Khoa để tăng cường việc quản lý và thúc đẩy về chất và về lượng các hoạt động Khoa học Công nghệ, gia tăng về chất và về lượng đề tài NCKH của sinh viên.

- Có chế độ quan tâm bám sát vào các tiêu chuẩn định hướng trường tiên tiến về hoạt động KH-CN để nhanh chóng đi vào lộ trình này nhằm đáp ứng chiến lược phát triển Trường đề ra, từ đó, hoàn thiện các chính sách và kế hoạch phân bổ về vật lực, nhân lực, tài lực phù hợp để có thể khắc phục được hiện trạng.

- Các thành viên trong Hội đồng khoa học và đào tạo phải thực hiện đề tài NCKH để có cơ sở thực tiễn tham vấn được cho Trường các biện pháp thực hiện nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên.

- Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu, thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp để làm cơ sở tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp ra trường

- Tiến hành khảo sát nhu cầu việc làm, thu nhập và cập nhật các thông tin về sinh viên sau khi tốt nghiệp, lưu trữ địa chỉ email, số điện thoại của sinh viên mới tốt nghiệp.

- Tiến hành khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và việc làm của HSSV ở

các ngành đào tạo theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực nghề nghiệp của người học (Tiếp cận CDIO).

3. Đề xuất, kiến nghị

- Cần phải đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập đủ rộng, đảm bảo sự thông thoáng, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển nhà trường.

- Nhà trường xây dựng các Dự án bám sát chiến lược phát triển trường đến năm 2020 và chương trình hành động của trường năm 2018, đề nghị thành phố cấp kinh phí của các Dự án để thực hiện.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Phát huy những kết quả, thành tích và các kinh nghiệm của năm học 2016 – 2017, thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện; tiếp tục phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa. Phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là trường Cao đẳng Chất lượng cao của Quốc gia, đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam và khu vực, đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nhà trường thống nhất tập trung đề ra các phương hướng và nhiệm vụ năm 2018 như sau:

I. Phương hướng, nhiệm vụ

- Phối hợp hoạt động đồng bộ, có hiệu quả cao với Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đoàn kết thống nhất trong tập thể CB-GV-NV trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa Trường phát triển nhanh và bền vững.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, hình thành văn hóa nhà trường với các giá trị cốt lõi: tri thức, sáng tạo, phát triển, bền vững trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh sinh viên kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường công tác duy trì trật tự kỷ cương, nề nếp trong trường học, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng đào tạo tiến tới đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước, khu vực và quốc tế để khẳng định thương hiệu chất lượng của trường.

- Nghiên cứu và thực hiện đổi mới phương thức đào tạo, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên viên và cán bộ quản lý giáo dục chuẩn về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của nhà trường trong thời kỳ mới.

- Xây dựng cơ sở vật chất phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành, thư viện theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa và từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý.

II. Giải pháp thực hiện

1. Công tác chính trị tư tưởng:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động của Ngành; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và các kỹ năng mềm.

- Tiếp tục triển khai Đề án 1501/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015- 2020”

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2016 – 2020 và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện thành công Nghị quyết.

- Thực hiện tốt “Nhà trường an toàn, an ninh, trật tự”.

- Tiếp tục triển khai chủ trương “Đổi mới toàn diện Nhà trường”, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB-GV-NV và HSSV trong toàn trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong nhà trường, gắn chặt hoạt động của các đoàn thể với nhiệm vụ năm học, phổ biến, nhân rộng các tấm gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và HSSV.

- Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên chú trọng tuyên truyền, phát huy truyền thống hiếu học, lao động sáng tạo; tăng cường giáo dục lý tưởng sống, kỹ năng sống cho HSSV; phấn đấu đào tạo một thế hệ HSSV có trí tuệ, có thể lực, sống có trách nhiệm, văn minh, nghĩa tình.

2. Công tác đào tạo, giới thiệu việc làm

- Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học 2017 – 2018 cụ thể và chi tiết, phù hợp với lộ trình của kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2015 – 2020, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của HSSV; mở rộng đào tạo thêm nhiều ngành, nghề, bậc đào tạo; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng HSSV giỏi; đẩy mạnh việc hướng dẫn HSSV nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho HSSV.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ HSSV khá giỏi, giảm tỷ lệ HSSV yếu kém, khắc phục tình trạng HSSV bỏ học, chú trọng công tác tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp cho HSSV.

- Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá trong năm học 2017-2018; Thường xuyên bổ sung hồ sơ, minh chứng, các giải pháp mới có hiệu quả, tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của đoàn đánh giá; đăng ký và thực hiện đánh giá ngoài.

- Duy trì chất lượng trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng. Tạo điều kiện thuận lợi cho trung tâm hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của HSSV và người lao động trên địa bàn, nhất là nhu cầu học tập tin học, ngoại ngữ.

- Đào tạo cao đẳng, trung cấp và dạy nghề gắn với nhu cầu của xã hội, tích cực hướng nghiệp phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Rà soát, sửa đổi và điều chỉnh Quy định về công tác thi, kiểm tra kết thúc học phần theo quy chế đào tạo các bậc, hệ của trường đã được sửa đổi;

- Rà soát, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi các bậc, hệ để cập nhật vào phần mềm EMS-EPMT.

- Tổ chức scan bài thi và chấm thi bằng phần mềm tất cả học phần được tổ chức thi trắc nghiệm trên giấy.

- Tổ chức thi trắc nghiệm trực tuyến trên máy vi tính thay thế cho thi trắc nghiệm trên giấy.

- Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2017-2018.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm học 2016-2017.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy để HSSV tích cực, chủ động học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp.

- Tổ chức thi HSSV giỏi nghề cấp khoa để chọn nguồn, tổ chức bồi dưỡng tham dự kỳ thi HSSV giỏi các cấp.

- Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu, thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp để làm cơ sở tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp ra trường; tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và mở rộng phạm vi đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động;

- Tiến hành khảo sát nhu cầu việc làm, thu nhập và cập nhật các thông tin về sinh viên sau khi tốt nghiệp, lưu trữ địa chỉ email, số điện thoại của sinh viên mới tốt nghiệp và khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và việc làm của HSSV ở các ngành đào tạo theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực nghề nghiệp của người học (Tiếp cận CDIO).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội chợ việc làm, tăng cường các buổi giao lưu tư vấn trực tiếp giữa doanh nghiệp với HSSV tốt nghiệp ra trường của các ngành.

- Cài đặt phần mềm chuyên dụng cho các máy vi tính tại phòng đọc để phục vụ

cho HSSV;

- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo trang bị các kỹ năng mềm, thực hành xã hội cho HSSV;

- Tổ chức các câu lạc bộ đội nhóm tạo sân chơi lành mạnh cho HSSV và là cơ sở tham gia các hoạt động của các cấp.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề

- Tăng cường công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, đánh giá, sàng lọc đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo hướng tăng cường quyền chủ động và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường theo quy định hiện hành.

- Tham mưu thực hiện sắp xếp, phân công, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ sung nhân sự cho các đơn vị trong nhà trường theo quy định;

- Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và nhân viên có chuyên môn cao, đạo đức tốt, đoàn kết và gắn bó với trường. Thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ đáp ứng yêu cầu hệ thống quản lý đào tạo theo tín chỉ để đáp ứng nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ, cử CB-GV-NV đi học nâng cao trình độ chuyên môn đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người đi học theo quy định, đáp ứng mục tiêu nâng chuẩn đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý;

- Thực hiện kịp thời các thủ tục cử CB-GV-NV đi tập huấn, hội thảo, hội nghị trong nước và nước ngoài, nhất là giảng viên, giáo viên môn Tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch chung của ngành;

- Củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho CB-GV-NV tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch của ngành và các lớp mở tại trường.

- Đảm bảo các chế độ về lương, các loại phụ cấp (chức vụ, ưu đãi, trách nhiệm, thâm niên, độc hại, làm thêm giờ, bảo hiểm xã hội...) cho CB-GV-NV theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các thủ tục để cán bộ viên chức hưởng chế độ khuyến khích học tập nâng cao trình độ theo quy định của ngành và của trường.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB-GV-NV. Đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh

và Xã hội để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu phát triển năng lực theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức cho nhà giáo và cán bộ quản lý thực hiện nghiên cứu khoa học, khuyến khích sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong đào tạo. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý.

- Tích cực tham gia góp ý các dự thảo văn bản liên quan đến chế độ, chính sách của nhà giáo và cán bộ quản lý. Tham gia giải quyết kịp thời những khiếu nại, bức xúc của CB-GV-NV về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, chế độ chính sách theo quy định, nhằm tạo điều kiện tốt cho đội ngũ yên tâm công tác.

- Chính quyền Nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CB-GV-NV. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thống nhất thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên.

- Xây dựng nội quy, quy định chế độ, lệ lối làm việc tạo môi trường sư phạm nghiêm túc, khoa học, thân thiện và trách nhiệm trong Nhà trường.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật gắn với chế độ, quyền lợi của cán bộ viên chức cũng như cơ chế, biện pháp để xử lý.

- Kiên quyết giải quyết triệt để những trường hợp vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, bãi miễn những cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, làm mất uy tín nhà giáo.

- Thực hiện chính sách thu hút nhân tài: Thỉnh giảng các cán bộ khoa học ngoài trường và chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia vào công tác giảng dạy. Thông qua các dự án hợp tác quốc tế bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên.

- Xây dựng đề án sử dụng nguồn nhân lực của trường cho từng giai đoạn phát triển để đạt hiệu quả tối ưu trong công tác xây dựng đội ngũ.

- Tạo điều kiện cho các giảng viên đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ; Thực hiện có nề nếp, hiệu quả yêu cầu đánh giá cán bộ, giảng viên; Chủ động sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đối với các cán bộ, giảng viên không đủ tiêu chuẩn.

4. Công tác kiểm định chất lượng

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm học 2018-2019.

- Trường đăng ký và đánh giá ngoài năm 2018.

5. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Có chế độ khuyến khích cá nhân, đơn vị tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho nhiệm vụ dạy và học của Nhà trường, nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước;

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học bằng nhiều phương thức nhằm giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, tạo cơ hội cho người học đồng thời góp phần tạo nguồn thu chính đáng cho Nhà trường;

- Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học từ cấp khoa, cấp trường, đến cấp thành phố, cấp bộ, cấp nhà nước. Tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên được tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường mang tính quốc tế để từng bước hội nhập quốc tế và khu vực;

- Tăng cường hợp tác với các trường Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh, trường Cao đẳng Kojé, trường Đại học Quốc gia Kunsan, Đại học Chosun - Hàn Quốc.

- Tiếp tục hợp tác thực hiện các dự án với các tập đoàn Schneider Electric, Pháp, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức và tổ chức phi chính phủ Assist Asia; tập đoàn Kone, Phần Lan, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức; Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), Cộng hòa Pháp,...

6. Công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, bám sát chương trình đào tạo, bổ sung thêm thiết bị cho các ngành học mới được cấp phép đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng khối xưởng Cơ khí, ký túc xá, khối nhà hành chính, nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, nâng tầng khối nhà C1.

- Tiếp tục thi công hoàn thiện đem vào sử dụng dự án Trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn với qui mô 5 tầng, tổng diện tích xây dựng 900 m².

- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học thực hành và lý thuyết để đáp ứng quy mô đào tạo. Đầu tư cải tạo một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và qui mô tuyển sinh trong năm học tới.

- Sửa chữa cải tạo Nhà C1 để tăng thêm các phòng hội thảo, phòng lab, phòng họp hiện đại, khang trang.

- Sửa chữa khu nhà I cho khoa Công nghệ May Thời Trang, Nhà H cho Khoa Công nghệ Động lực.

- Đầu tư trang thiết bị thực hành cho các khoa, tập trung trọng điểm nguồn lực đầu tư thiết bị cho Khoa Công nghệ Động lực, Công nghệ Nhiệt Lạnh và Công nghệ Cơ khí.

- Sửa chữa, cải tạo thư viện khang trang phục vụ cho giảng viên và học sinh sinh viên, đạt chuẩn về chất lượng và phong cách phục vụ, trang bị thêm sách cho thư viện.

- Lập dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước.

- Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực đầu tư từ các đơn vị ngoài.

- Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể trong việc xây dựng, phát triển nhà trường đến năm 2020, chú trọng tính khả thi trong dự án chiến lược để thành phố và các cơ quan chức năng hỗ trợ, ghi vốn nhằm nhanh chóng thực hiện các hạng mục đúng tiến độ.

7. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội

7.1. Hoạt động của chi bộ - đảng bộ

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường năm 2018.

- Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Triển khai Chỉ thị 05 –CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến toàn thể CB-GV-CNV và HSSV, tổ chức sinh hoạt trong nhà trường. Tích cực giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên. Tổ chức đăng ký, triển khai thực hiện, sơ kết và đánh giá cụ thể việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở các chi bộ, các đơn vị trực thuộc trường. Đồng thời tiếp tục quán triệt và mở đợt sinh hoạt chuyên đề trong các chi bộ trực thuộc đảng bộ về phòng, chống biểu 9 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, 9 biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ nêu tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Triển khai Chương trình hành động số 18-CTrHD/TU ngày 31-10-2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ chí Minh về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020.

- Đảng ủy quan tâm sâu sắc hơn đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, GV, NV và HSSV của trường; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo để đạt hiệu quả tốt nhất.

- Đảng ủy phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của từng đồng chí đảng ủy viên trong các công việc được phân công, nghiên cứu và tham mưu cho Đảng ủy định hướng chiến lược phát triển nhà trường. Phát huy vai trò của từng đảng viên trong việc tự phê bình và phê bình theo nguyên tắc góp ý xây dựng để phát triển.

- Đảng ủy thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình tư tưởng và kịp thời nắm bắt nguyện vọng của đội ngũ giảng viên, nhân viên và người lao động để có hướng chỉ đạo thực hiện công tác chính trị và chuyên môn đạt được hiệu quả cao nhất.

- Động viên đảng viên đề xuất những sáng kiến, kiến nghị áp dụng vào thực tiễn, vào chuyên môn đạt kết quả tốt nhất.

- Nghiên cứu kỹ để điều chỉnh kế hoạch phát triển trường và triển khai thực hiện theo quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố về tiêu chí trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Đặc biệt là các tiêu chí về phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất, chuẩn đầu ra, đào tạo gắn với nhu cầu xã hội

7.2. Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

7.2.1. Công đoàn:

- Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”: Tiếp tục động viên CB-GV-NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy;

- Thực hiện chủ trương “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”, thực hiện chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm, sống trung thực”; nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục luật pháp cho CB-GV-NV và HSSV trong toàn trường;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động thông qua nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể và phổ biến đến toàn thể CB - GV - NV các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cũng như nghị quyết của Hội nghị cán bộ công chức để thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ trong năm học;

- Công đoàn cùng chính quyền chăm lo các chế độ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV trong các dịp lễ, Tết...

- Tổ chức các chuyến du khảo về nguồn, tham quan nghỉ mát hè cho CB-GV-NV;

- Thực hiện các chương trình công tác từ thiện xã hội, thăm người già neo đơn, người tàn tật, CB-GV-NV có hoàn cảnh khó khăn và các cuộc vận động của ngành;

- Chăm lo tổ chức ngày 01/6, Trung thu, học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho các cháu là con của CB-GV-NV có thành tích tốt trong năm học và con CB-GV-NV có hoàn cảnh khó khăn.

7.2.2. Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên:

- Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường đa dạng các hình thức triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp và tích cực hoạt động để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra.

- Tổ chức có chiều sâu các hoạt động phong trào Đoàn – Hội, đa dạng hóa các loại hình sinh hoạt nhằm thu hút đông đảo học sinh sinh viên đến với tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường; từ đó nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn – Hội.

- Kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh sinh viên để xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình năm học, các hoạt động phong trào Đoàn – Hội gắn với việc thực hiện chủ đề từng năm do Thành Đoàn và Hội Sinh viên thành phố hướng dẫn.

- Tăng cường động viên, tạo động lực để các cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên trẻ tích cực tham gia và hỗ trợ công tác Đoàn – Hội tại các Khoa và trong chi đoàn Giảng viên, nhân viên. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Trường đơn vị, đoàn thể để đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động Đoàn – Hội trong và ngoài trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”, “Cán bộ, viên chức trẻ, giỏi, thân thiện”, phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”, phong trào “Học sinh 3 tiêu biểu” và phong trào “Sinh viên 5 tốt”.

- Thực hiện công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ Đoàn – Hội chủ chốt và giới thiệu đoàn viên ưu tú để phát triển đảng trong học sinh sinh viên và cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên trẻ.

Nơi nhận:

- Sở LĐTĐ-XH TP.HCM;
- Lưu: VT, P. TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Mã đơn vị:

Đơn vị báo cáo: **Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: **390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

Cấp quản lý: (Trung ương ghi 11; Địa phương ghi 12)

Loại hình: (Công lập ghi 21; Tư thục ghi 22; Có vốn đầu tư nước ngoài ghi 23)
 Trong đó: cơ sở thuộc doanh nghiệp Có Không

Loại cơ sở: (Trường Cao đẳng ghi 31; Trường Trung cấp ghi 32; Trung tâm GDNN ghi 33 và Cơ sở khác ghi 34)

SỐ NHÀ GIÁO Năm 2017

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số	
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
A	B	1	2	3
1. Tổng số	1000	1		
<i>Trong tổng số:</i>				
- Theo học hàm/chức danh				
+ Giáo sư	1001			
+ Phó giáo sư	1002			
- Theo danh hiệu				
+ Nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân nhân dân, thầy thuốc nhân dân	1011			
+ Nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân ưu tú, thầy thuốc ưu tú	1012	1		
2. Chia theo cơ hữu	1100	200	75	1
2.1. Biên chế	1110	69	23	
a. TSKH và Tiến sĩ	1111	2	1	
c. Thạc sĩ	1112	37	12	
e. Đại học	1113	29	10	
f. Cao đẳng, Cao đẳng nghề	1114	1		
g. Trung cấp, Trung cấp nghề	1115			
h. Trình độ khác	1116			
2.2. Hợp đồng (từ 1 năm trở lên)	1120	131	52	1
a. TSKH và Tiến sĩ	1121	2		
c. Thạc sĩ	1122	87	39	
e. Đại học	1123	42	13	1
f. Cao đẳng, Cao đẳng nghề	1124			
g. Trung cấp, Trung cấp nghề	1125			
h. Trình độ khác	1126			

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số	
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
3. Chia theo trình độ ngoại ngữ (<i>Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam</i>)	1200	146	53	1
3.1 Bậc 6 (CEFR: C2) hoặc tương đương	1201			
3.2 Bậc 5 (CEFR: C1) hoặc tương đương	1202	4	4	
3.3 Bậc 4 (CEFR: B2) hoặc tương đương	1203	5	2	
3.4 Bậc 3 (CEFR: B1) hoặc tương đương	1204	89	28	
3.5 Bậc 2 (CEFR: A2) hoặc tương đương	1205	42	17	
3.6 Bậc 1 (CEFR: A1) hoặc tương đương	1206	6	2	1
4. Chia theo trình độ ứng dụng CNTT/tin học (<i>chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT</i>)	1300	199	103	
4.1 Nâng cao hoặc tương đương	1301	54	22	
4.2 Cơ bản hoặc tương đương	1302	145	81	
5. Chia theo trình độ kỹ năng nghề	1400	2		
5.1 Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 trở lên hoặc Chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc Chứng nhận nghề nhân nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, thầy thuốc nhân dân hoặc Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương	1401	2		
5.2 Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc Chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc Chứng nhận nghề nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú hoặc tương đương	1402			
5.3 Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 1 hoặc Chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6 hoặc Chứng nhận nghề nhân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương	1403			
6. Chia theo nhiệm vụ giảng dạy				
- Lý thuyết	1501			
- Thực hành	1502			
- Tích hợp (<i>cả lý thuyết và thực hành</i>)	1503			
7. Chia theo nghiệp vụ sư phạm (NVSP)	1600	200	75	
7.1 Chứng chỉ sư phạm dạy nghề trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc Chứng chỉ NVSP dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương	1601	55	26	
7.2 Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc Bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc Chứng chỉ NVSP dạy trình độ trung cấp tương đương	1602	75	19	
7.3 Chứng chỉ sư phạm dạy nghề trình độ sơ cấp hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 hoặc Chứng chỉ NVSP dạy trình độ sơ cấp hoặc tương đương	1603	70	30	

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số	
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
8. Chia theo độ tuổi	1700	200	75	
8.1. Trên 60 tuổi	1701			
8.2. Từ 51-60 tuổi	1702	27	3	
8.3. Từ 41-50 tuổi	1703	60	18	
8.4. Từ 31-40 tuổi	1704	94	45	
8.5. Dưới 30 tuổi	1705	19	9	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

Người lập biểu

Phan
Lê Xuân Thiện

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc
 Phạm Hữu Lộc

Mã đơn vị:

Đơn vị báo cáo: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cấp quản lý: (Trung ương ghi 11; Địa phương ghi 12)

Loại hình: (Cảng tập ghi 21; Tư thực ghi 22; Có vốn đầu tư nước ngoài ghi 23)

Trong đó: cơ sở thuộc doanh nghiệp Không

Loại cơ sở: (Trường Cao đẳng ghi 31; Trường Trung cấp ghi 32; Trung tâm GDNN ghi 33 và Cơ sở khác ghi 34)

**SỐ NGƯỜI HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY
NĂM 2017**

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo								
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Sơ cấp			Trung cấp			Cao đẳng		
					Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
						Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
A	B	1=4+7+10	2=5+8+11	3=6+9+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Tổng số người học GDNN	1000	10715	973	325				2764	371	92	7951	602	233
Trong đó: tốt nghiệp THCS	1001	2394	381	53				2253	353	44	141	28	9
2. Tổng số tuyển mới trong kỳ	2000	5003	478	57				1377	201	7	3626	277	50
Trong đó: tốt nghiệp THCS	2001										x	x	x
2.1. Chia theo đối tượng chính sách													
2.1.1. Vay vốn theo QĐ số 157/2007/QĐ-TTg	2111												
2.1.2. Cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP	2112												
2.1.3. Đặt hàng đào tạo theo QĐ số 39/2008/QĐ-TTg	2113												
2.1.4. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP	2114												
2.1.5. Con em người có công, hộ nghèo học ở trình độ cao đẳng, trung cấp	2115				x	x	x						
2.1.6. Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo QĐ số 46/2015/QĐ-TTg	2116												
Trong đó: - Nữ	2117		x			x		x	x	x	x	x	x
- Lao động nông thôn	2118							x	x	x	x	x	x
- Người khuyết tật	2119							x	x	x	x	x	x

Chỉ tiêu			Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo								
					Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Sơ cấp		Trung cấp			Cao đẳng			
							Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
								Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
- Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng			2120						x	x	x	x	x	x	
- Người dân tộc thiểu số/ít người			2121			x		x	x	x	x	x	x	x	
- Người thuộc hộ nghèo			2122						x	x	x	x	x	x	
- Người thuộc hộ cận nghèo			2123						x	x	x	x	x	x	
- Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh			2124						x	x	x	x	x	x	
- Lao động nữ bị mất việc làm			2125						x	x	x	x	x	x	
- Ngư dân			2126						x	x	x	x	x	x	
2.1.7. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP			2127						x	x	x	x	x	x	
2.1.8. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP			2128												
2.1.9. Nội trú theo QĐ số 53/2015/QĐ-TTg			2129												
2.2. Chia theo ngành nghề đào tạo			2200												
2.2.1.Chia theo ngành nghề đào tạo (Cao đẳng)				3626	277	50						3626	277	50	
	1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	6480105	109	2	1						109	2	1	
	2	Lập trình máy tính	6480207	106	7	2						106	7	2	
	3	Tin học ứng dụng	6480205	39	5							39	5		
	4	Quản trị mạng máy tính	6480209	121	5							121	5		
	5	Thiết kế trang Web	6480214	41	2							41	2		
	6	An ninh mạng	6480216	26		1						26		1	
	7	Tiếng Anh	6220206	103	53	4						103	53	4	
	8	Kế toán doanh nghiệp	6340302	67	47	1						67	47	1	
	9	Quản trị doanh nghiệp	6340417	71	27	1						71	27	1	
	10	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	603	6	13						603	6	13	
	11	Công nghệ chế tạo máy	6510212	153	1							153	1		
	12	Cắt gọt kim loại	6520121	21		1						21		1	
	13	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	44		1						44		1	

Chỉ tiêu			Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo							
					Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Sơ cấp			Trung cấp			Cao đẳng	
							Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
							Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
	14	Công nghệ ô tô	6510216	976	6	12						976	6	12
	15	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	64		1						64		1
	16	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	107	1	1						107	1	1
	17	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	115	1							115	1	
	18	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	294	2	5						294	2	5
	19	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	72		1						72		1
	20	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	68	1							68	1	
	21	Điện tử công nghiệp	6520225	38								38		
	22	Điện công nghiệp	6520227	273	1	5						273	1	5
	23	Công nghệ may	6540204	115	110							115	110	
2.2.2.Chia theo ngành nghề đào tạo (Trung cấp)				1377	201	7				1377	201	7		
	1	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	5480105	53					53					
	2	Lập trình máy tính	5480207	71	8				71	8				
	3	Tin học ứng dụng	5480205	77	20				77	20				
	4	Quản trị mạng máy tính	5480209	133	5	1			133	5	1			
	5	Thiết kế trang Web	5480214	31	3				31	3				
	6	Tiếng Anh	5220206	95	41				95	41				
	7	Kế toán doanh nghiệp	5340302	57	45				57	45				
	8	Quản trị doanh nghiệp	5340417	73	31	1			73	31	1			
	9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	103		1			103		1			
	10	Cắt gọt kim loại	5520121	37	1				37	1				
	11	Công nghệ ô tô	5510216	229	1	1			229	1	1			
	12	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	5510211	58					58					
	13	Lắp đặt thiết bị lạnh	5520114	83		1			83		1			
	14	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	65	1				65	1				
	15	Điện tử công nghiệp	5520225	44	2				44	2				
	16	Điện công nghiệp	5520227	119	2	1			119	2	1			
	17	Công nghệ may và thời trang	5540204	49	41	1			49	41	1			
3. Tổng số tốt nghiệp trong kỳ			3000	601	39				89	7		512	32	

Chỉ tiêu			Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo							
					Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Sơ cấp		Trung cấp			Cao đẳng		
							Trong tổng số:		Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số
							Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người
	2	Công nghệ Thông tin chuyên ngành Mạng máy tính	C480201	20	1								20	1
	3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	96	2								96	2
	4	Công nghệ ô tô	6510216	144									144	
	5	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	19									19	
	6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	161									161	
	7	Công nghệ may	6540204	29	27								29	27
3.2.2. Chia theo ngành nghề đào tạo (Trung cấp)				89	7					89	7			
	1	Quản trị mạng máy tính	5480209	7						7				
	2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	23						23				
	3	Công nghệ ô tô	5510216	22						22				
	4	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	5510211	11						11				
	5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	19						19				
	6	Công nghệ may và thời trang	5540204	7	7					7	7			

Người lập biểu


Nguyễn Thị Nhuận

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Mã đơn vị:

Đơn vị báo cáo: **Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cấp quản lý: (Trung ương ghi 11; Địa phương ghi 12)

Loại hình: (Công lập ghi 21; Tư thục ghi 22; Có vốn đầu tư nước ngoài ghi 23)
 Trong đó: cơ sở thuộc doanh nghiệp

Loại cơ sở: (Trường Cao đẳng ghi 31; Trường Trung cấp ghi 32; Trung tâm GDNN ghi 33 và Cơ sở khác ghi 34)

SỐ NGƯỜI HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: THƯỜNG XUYỀN**

Năm 2017

Đơn vị tính: người

Đơn vị tính: người

Chi tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo											
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Đào tạo dưới 3 tháng			Sơ cấp			Trung cấp			Cao đẳng		
					Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
						Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít
A	B	1=4+7 +10+13	2=5+8 +11+14	3=6+9 +12+15	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1. Tổng số người học GDNN	1000	1600	81		1600	81										
Trong đó: tốt nghiệp THCS	1001													x	x	x
2. Tổng số tuyển mới trong kỳ	2000	1600	81		1600	81										
Trong đó: tốt nghiệp THCS	2001													x	x	x
2.1. Chia theo đối tượng chính sách																
2.1.1. Vay vốn theo QĐ số 157/2007/QĐ-TTg	2111															
2.1.2. Cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP	2112															
2.1.3. Đặt hàng đào tạo theo QĐ số 39/2008/QĐ-TTg	2113															
2.1.4. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP	2114															
2.1.5. Con em người có công, hộ nghèo học ở trình độ cao đẳng, trung cấp	2115				x	x	x	x	x	x						
2.1.6. Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo QĐ số 46/2015/QĐ-TTg	2116															
Trong đó: - Nữ	2117		x			x			x		x	x	x	x	x	x
- Lao động nông thôn	2118										x	x	x	x	x	x
- Người khuyết tật	2119										x	x	x	x	x	x
- Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	2120										x	x	x	x	x	x
- Người dân tộc thiểu số/ít người	2121			x			x			x	x	x	x	x	x	x

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo											
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Đào tạo dưới 3 tháng			Sơ cấp			Trung cấp			Cao đẳng		
					Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
						Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít
- Người thuộc hộ nghèo	2122										x	x	x	x	x	x
- Người thuộc hộ cận nghèo	2123										x	x	x	x	x	x
- Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh	2124										x	x	x	x	x	x
- Lao động nữ bị mất việc làm	2125										x	x	x	x	x	x
- Ngư dân	2126										x	x	x	x	x	x
2.1.7. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	2127										x	x	x	x	x	x
2.1.8. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	2128															
2.2. Chia theo ngành nghề đào tạo	2200	1600	81		1600	81										
1 Máy tính và CNTT	4890	1330	80		1330	80										
2 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5102	120			120											
3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	5103	150	1		150	1										
3. Tổng số tốt nghiệp trong kỳ	3000	1200	70		1200	70										
Trong đó: tốt nghiệp THCS	3001													x	x	x
3.1. Chia theo đối tượng chính sách																
2.1.1. Vay vốn theo QĐ số 157/2007/QĐ-TTg	3101															
2.1.2. Cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP	3102															
2.1.3. Đặt hàng đào tạo theo QĐ số 39/2008/QĐ-TTg	3103															
3.1.4. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP	3104															
3.1.5. Con em người có công, hộ nghèo học ở trình độ cao đẳng, trung cấp	3105				x	x	x	x	x	x						
3.1.6. Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo QĐ số 46/2015/QĐ-TTg	3106															
Trong đó: - Nữ	3107		x			x			x		x	x	x	x	x	x
- Lao động nông thôn	3108										x	x	x	x	x	x
- Người khuyết tật	3109										x	x	x	x	x	x
- Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	3110										x	x	x	x	x	x
- Người dân tộc thiểu số/ít người	3111			x			x			x	x	x	x	x	x	x
- Người thuộc hộ nghèo	3112										x	x	x	x	x	x

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong tổng số:		Chia theo trình độ đào tạo											
			Nữ	Dân tộc thiểu số / ít người	Đào tạo dưới 3 tháng			Sơ cấp			Trung cấp			Cao đẳng		
					Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:		Tổng số	Trong tổng số:	
						Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít		Nữ	Dân tộc thiểu số / ít
- Người thuộc hộ cận nghèo	3113										x	x	x	x	x	x
- Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh	3114										x	x	x	x	x	x
- Lao động nữ bị mất việc làm	3115										x	x	x	x	x	x
- Ngư dân	3116										x	x	x	x	x	x
3.1.7. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	3116										x	x	x	x	x	x
3.1.8. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	3117															
3.2. Chia theo ngành nghề đào tạo	3200	1200	70		1200	70										
1 Máy tính và CNTT	4890	960	69		960	69										
2 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5102	96			96											
3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	5103	144	1		144	1										

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thuận

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Mã đơn vị: **CDD0207**

Đơn vị báo cáo: **Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: **390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

Cấp quản lý: **12** (Trung ương ghi 11; Địa phương ghi 12)

Loại hình: **21** (Công lập ghi 21; Tư thực ghi 22; Có vốn đầu tư nước ngoài ghi 23)
 Trong đó: cơ sở thuộc doanh nghiệp Có ☐ Không ☐

Loại cơ sở: **31** (Trường Cao đẳng ghi 31; Trường Trung cấp ghi 32; Trung tâm GDNN ghi 33 và Cơ sở khác ghi 34)

TÀI CHÍNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Kỳ báo cáo: Năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
A	B	3
A. NGUỒN KINH PHÍ	1000	133.038
I. Vốn sự nghiệp	1100	133.038
1. Ngân sách Trung ương	1110	-
- Kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên	1111	
- Chương trình mục tiêu quốc gia	1112	
- Chương trình mục tiêu	1113	
- Vốn ODA	1114	
- Khác	1115	
2. Ngân sách địa phương	1120	72.000
- Kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên	1121	58.196
- Vốn ODA	1122	
- Khác	1123	13.804
3. Nguồn thu của cơ sở GDNN	1130	61.038
- Thu học phí	1131	47.776
- Thu sự nghiệp hoạt động SXKD, dịch vụ	1132	4.762
Ghi chú: - Thu khác	1133	8.500
II. Vốn đầu tư	1200	-
1. Ngân sách Trung ương	1210	
2. Ngân sách địa phương	1220	-
3. Nguồn hợp pháp khác	1230	
B. SỬ DỤNG KINH PHÍ	2000	128.261
1. Ngân sách Địa phương	2100	60.966
- Lương	2110	24.978
- Mua nguyên nhiên vật liệu	2120	5.250
- Chi khác	2130	30.738
2. Chi đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo	2200	9.038
3. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	2300	2.044
4. Chi khác	2400	56.213

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hiệu trưởng

mlh

Ninh



Phạm Hữu Lộc

Trần Thị Minh Hoa

Nguyễn Kinh